

3) Thành đội Hà nội cùng với Ủy ban Hành chính thành phố tổ chức và chỉ đạo việc xét và đề nghị thưởng cho những thương, bệnh binh và quân nhân đã về xã, về thành phố hay đã chuyển sang công tác trong các cơ quan, các ngành thuộc thành phố Hà nội.

4) Các Ty thương binh tổ chức và chỉ đạo việc xét và đề nghị thưởng cho những thương bệnh binh ở các trại thương binh.

5) Việc xét truy tặng cho liệt sĩ và quân nhân tử trận sẽ do liên bộ Quốc phòng và Thương binh quy định sau.

Việc khen thưởng này nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt nam, động viên cổ vũ cán bộ, chiến sĩ làm tròn nhiệm vụ xây dựng quân đội tiến lên chính quy hiện đại, và động viên quân nhân đã xuất ngũ, phục viên, chuyển ngành phấn khởi làm tròn nhiệm vụ mới; nó còn có tác dụng động viên tinh thần phấn khởi của thanh niên và nhân dân trong việc thi hành nghĩa vụ quân sự.

Trong lúc tiến hành khen thưởng cho quân đội, bên cạnh những kết quả và ảnh hưởng tốt cũng không khỏi có những nhận thức tư tưởng còn lệch lạc về công lao, thành tích, về khen thưởng đãi ngộ v.v... Do đó, Thủ tướng phủ yêu cầu các Bộ, các cơ quan trung ương và Ủy ban Hành chính các cấp chú trọng lãnh đạo tư tưởng cho cán bộ, nhân viên và nhân dân để có nhận thức đúng đắn về mục đích ý nghĩa của việc khen thưởng lần này cho quân đội, tăng cường đoàn kết nội bộ cơ quan, đoàn kết quân dân và nâng cao tinh thần phấn khởi chung trong dịp quân đội được khen thưởng.

Đi đôi với việc lãnh đạo tư tưởng, các Bộ, các cơ quan trung ương và Ủy ban Hành chính các cấp có trách nhiệm tham gia tích cực với các cơ quan có trách nhiệm của quân đội để tiến hành việc xét đề nghị khen thưởng cho những quân nhân đã chuyển sang công tác trong ngành mình hoặc đã về địa phương mình.

Được thông tư này, cơ quan các cấp cần thông báo cho các thương, bệnh binh và quân nhân đã xuất ngũ biết. Riêng về việc khen thưởng thành tích kháng chiến cho cán bộ, công nhân viên Dân, Chính, Đảng sẽ có chủ trương phổ biến sau.

Mong các Bộ, các cơ quan trung ương và Ủy ban Hành chính các cấp chú ý thi hành tốt thông tư này.

Hà nội, ngày 11 tháng 3 năm 1958

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

NGHỊ ĐỊNH số 145-TTg ngày 15-3-1958 quy định thể lệ tạm thời thu phí tổn sửa đường.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Để thực hiện đóng góp của nhân dân được công bằng và hợp lý:

Theo đề nghị của các ông Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện và Bộ Tài chính:

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nghị định này quy định thể lệ tạm thời thu « phí tổn sửa đường ».

Điều 2. — Tất cả các loại xe dưới đây chạy trên các đường ô tô đều phải đóng tiền phí tổn sửa đường:

- Các loại xe có động cơ công và tư (trừ xe đạp máy và xích lô máy).
- Các loại xe thô sơ do súc vật kéo, làm vận tải chuyên nghiệp.

Điều 3. — Được miễn phí tổn sửa đường:

- Xe quân sự.
- Xe của các cơ quan ngoại giao nước ngoài.
- Máy kéo và xe vận tải của các nông trường, lâm trường, xi nghiệp quốc doanh chuyên hoạt động trên các đường riêng. Trường hợp các máy kéo và xe này cần đi ra các đường ô tô phải có giấy chứng nhận của cơ quan sử dụng.

— Xe thô sơ do súc vật kéo của nông dân phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chỉ làm vận tải bất thường.

d) Các loại xe dùng vào việc đưa đám ma, xe hồng thập tự, xe cứu hỏa, xe đổ rác, xe tưới nước, xe cần trục, xe xúc đất, xe lu cán đường.

d) Tất cả các loại xe do người kéo, đẩy, đạp.

Điều 4. — Mức phí tổn sửa đường các loại xe phải đóng hàng tháng quy định như sau:

- Xe ô tô vận tải hàng hóa và hành khách từ:
- | | |
|----------------------------|-------------|
| 2 tấn 5 trở xuống, mỗi xe: | 30.000 đồng |
| 2 tấn 6 đến 5 tấn, mỗi xe: | 60.000 đồng |
| 5 tấn 1 trở lên, mỗi xe: | 90.000 đồng |
- Xe ô tô con (du lịch công-măng-ca, gip), mỗi xe: 10.000 đồng
- Xe mô tô các loại, mỗi xe: 5.000 đồng
- Xe thô sơ do súc vật kéo, mỗi xe: 2.000 đồng

Điều 5. — Xe ô tô vận tải hàng hóa và hành khách đóng phí tổn sửa đường mỗi tháng một lần vào 5 ngày đầu tháng.

Xe ô tô con, xe mô tô và xe thô sơ đóng phí tổn sửa đường 3 tháng một lần vào 10 ngày đầu quý.

Điều 6. — Phi tồn sửa đường do các Sở Tài chính các thành phố Hà nội, Hải phòng, khu Tự trị Thái — Mèo, khu Hồng quang và Ty Tài chính các tỉnh thu và nộp vào kho bạc Nhà nước.

Điều 7. — Mỗi khi thu phi tồn sửa đường cơ quan thu phải cấp biên lai cho chủ xe. Chủ xe hoặc người lái xe phải mang biên lai theo xe và xuất trình với cơ quan và nhân viên kiểm soát giao thông, thuế vụ khi cần thiết.

Điều 8. — Các xe đóng phi tồn sửa đường vào đầu tháng hay đầu quý rồi thì trong tháng hoặc trong quý đó, chạy nhiều hay ít, có chạy hay không đều không được trả lại số tiền đã đóng. Tuy nhiên các xe nghỉ hoạt động trong một tháng hoặc một quý, có báo trước vào cuối tháng hoặc cuối quý thì sẽ được miễn phi tồn sửa đường trong tháng hoặc trong quý nghỉ hoạt động.

Điều 9. — Việc thu phi tồn sửa đường bắt đầu thi hành kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1958.

Điều 10. — Chủ xe nào cố ý dây dưa, gian lận, man khai, trốn tránh nhiệm vụ đóng phi tồn sửa đường, sẽ bị cảnh cáo hoặc bị phạt thêm một số tiền bằng số phi tồn sửa đường phải đóng và nếu tái phạm sẽ bị phạt gấp đôi.

Trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc có những hành vi chống lại việc thu phi tồn sửa đường, thì tùy trường hợp nặng nhẹ, người chủ xe có thể bị rút có thời hạn hoặc vĩnh viễn giấy phép sử dụng xe, giấy phép kinh doanh vận tải hoặc bị truy tố trước Tòa án.

Điều 11. — Bộ Giao thông và Bru điện và Bộ Tài chính ra thông tư hướng dẫn thi hành nghị định này. Bộ Tài chính quy định thủ tục chi tiết về việc thu phi tồn sửa đường.

Điều 12. — Các ông Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bru điện, Bộ Tài chính, Bộ Công an và Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành bản thể lệ tạm thời này.

Hà nội, ngày 15 tháng 3 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 4-LĐTT ngày 8-3-1958 tạm thời quy định và hướng dẫn thi hành chế độ thưởng phát minh cải tiến kỹ thuật và sáng kiến hợp lý hóa (gọi tắt là sáng kiến phát minh).

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các Bộ, các cơ quan trung ương, Các Ủy ban Hành chính thành phố, liên khu, khu, tỉnh.
Các Khu, Sở, Ty và Phòng Lao động.

A. — MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Trong phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm cán bộ, công nhân, viên chức ở khắp các ngành đã phát huy sáng kiến giải quyết được nhiều vấn đề mấu chốt trong sản xuất. Những sáng kiến đó có tác dụng tốt trong việc cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, làm hạ giá thành, cải thiện điều kiện lao động bảo đảm sản xuất được an toàn.

Những việc áp dụng sáng kiến ở các xí nghiệp còn lẻ tẻ, chưa được thống nhất, chưa có bộ máy chuyên trách hoặc bộ máy chưa được kiện toàn. Vì vậy mà có những sáng kiến chưa được khen thưởng và áp dụng kịp thời, hoặc có hiện tượng giá trị sáng kiến gần giống nhau mà thưởng lại khác nhau.

Đó là trở ngại làm hạn chế một phần phong trào phát minh cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

Thông tư số 3-LĐ ngày 22-1-1957 của Bộ Lao động đã quy định chế độ thưởng sáng kiến phát minh nhằm mục đích khuyến khích công nhân, cán bộ kỹ thuật, nhân viên quản lý xí nghiệp, những người làm công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất phát huy khả năng sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Nhưng thông tư số 3-LĐ chỉ mới định một số nguyên tắc chung. Nhiều nơi đang gặp khó khăn mắc mưu về nội dung và phương pháp thực hiện.

Căn cứ vào những kinh nghiệm bước đầu đã đúc rút trong các cuộc thi điềm tiền thưởng, sau khi được Thủ tướng phủ đồng ý, nay tạm thời Bộ quy định cụ thể những nguyên tắc, nội dung và phương pháp thực hiện thưởng sáng kiến phát minh làm cơ sở mở rộng chế độ khen thưởng này, để đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, phát minh khoa học rộng rãi trong quần chúng công nhân, cán bộ, nhân viên kỹ thuật, khoa học.

B. — NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Tất cả công nhân, cán bộ, nhân viên và những người làm công tác nghiên cứu kỹ thuật khoa học có liên quan đến sản xuất có sáng kiến hợp lý hóa, cải tiến kỹ thuật, phát minh, trực tiếp phục vụ cho sản xuất, áp dụng trong những ngành